

NGÂN HÀNG PHÁT
TRIỂN VIỆT NAM
Số: 443/QĐ-NHPT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định giao nhận, bảo quản, vận chuyển tiền mặt, tài sản quý, giấy
tờ có giá trong hệ thống Ngân hàng Phát triển Việt Nam**

TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 108/2006/QĐ-TTg ngày 19/5/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ngân hàng Phát triển Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 110/2006/QĐ-TTg ngày 19/5/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Phát triển Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 60/2006/QĐ-NHNN ngày 27/12/2006 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành Chế độ giao nhận, bảo quản, vận chuyển tiền mặt, tài sản quý và giấy tờ có giá;

Căn cứ Quyết định số 40/QĐ-HĐQL ngày 29/12/2006 của Hội đồng quản lý về việc ban hành Quy chế hoạt động thanh toán trong nước qua Ngân hàng Phát triển Việt Nam;

Căn cứ công văn số 696/NHNN-PHKQ ngày 19/01/2007 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc hướng dẫn thực hiện Chế độ giao nhận, bảo quản, vận chuyển tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá theo Quyết định số 60/2006/QĐ-NHNN ngày 27/12/2006 của Ngân hàng Nhà nước;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Tài chính Kế toán – Kho quỹ Ngân hàng Phát triển Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định giao nhận, bảo quản, vận chuyển tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá trong hệ thống Ngân hàng Phát triển Việt

Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế cho Quyết định số 660/QĐ-NHPT ngày 29/12/2006.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Ngân hàng Phát triển Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

QUY ĐỊNH

**Giao nhận, bảo quản, vận chuyển tiền mặt, tài sản quý,
giấy tờ có giá trong hệ thống Ngân hàng Phát triển Việt Nam**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 443/QĐ-NHPT ngày 16/6/2008
của Tổng Giám đốc Ngân hàng Phát triển Việt Nam)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Văn bản này quy định chế độ giao nhận, bảo quản, vận chuyển tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá áp dụng đối với các đơn vị thuộc và trực thuộc Ngân hàng Phát triển Việt Nam (sau đây gọi tắt là NHPT). Các khách hàng có quan hệ giao dịch tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá với NHPT cũng thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định này.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Tiền mặt: tiền giấy, tiền kim loại do Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam (sau đây gọi tắt là NHNN) phát hành.
- Tiền giấy: tiền cotton và tiền polymer.
- Tài sản quý: ngoại tệ, kim khí quý, đá quý và các loại tài sản quý khác.
- Giấy tờ có giá: ngân phiếu thanh toán, tín phiếu, trái phiếu và các loại giấy tờ có giá khác theo quy định của pháp luật.
- Tờ: từng đơn vị riêng lẻ (về số lượng) của tiền giấy, ngoại tệ, giấy tờ có giá.
- Miếng: từng đơn vị riêng lẻ (về số lượng) của tiền kim loại.

7. Bó tiền: bó tiền giấy đóng gói theo quy định.
8. Túi tiền: túi tiền kim loại (tiền đã qua lưu thông) đóng gói theo quy định.
9. Hộp tiền: hộp tiền kim loại (tiền mới đúc) đóng gói theo quy định.
10. Bao tiền: bao tiền giấy đóng gói theo quy định.
11. Thùng tiền: thùng tiền kim loại (tiền đã qua lưu thông) đóng gói theo quy định.
12. Niêm phong bó, túi, hộp, bao tiền: đóng gói bó, túi, hộp, bao tiền theo quy định và ghi dấu hiệu (dán giấy niêm phong hoặc kẹp chì) để không cho phép tự tiện mở; đảm bảo bó, túi, bao tiền được giữ nguyên, đầy đủ.
13. Kẹp chì: là một phương pháp niêm phong túi, bao, thùng tiền; hai đầu dây đã buộc miệng túi, bao, thùng tiền bị kẹp chặt qua viên chì bằng một loại kìm chuyên dùng; dấu hiệu của đơn vị có tiền phải nổi rõ, đầy đủ trên bề mặt viên chì sau khi kẹp.
14. Khách hàng: cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp (ngoài hệ thống ngân hàng) có giao dịch tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá với NHPT.
15. NHNN chi nhánh: NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc Sở Giao dịch NHNN.
16. Đơn vị: là các đơn vị thuộc và trực thuộc NHPT đang thực hiện hoạt động ngân quỹ.

Chương II

KIỂM ĐẾM, ĐÓNG GÓI VÀ GIAO NHẬN TIỀN MẶT,

TÀI SẢN QUÝ, GIẤY TỜ CÓ GIÁ

Mục I

QUY ĐỊNH VỀ ĐÓNG GÓI, NIÊM PHONG TIỀN MẶT,

TÀI SẢN QUÝ, GIẤY TỜ CÓ GIÁ

Điều 3. Đóng gói tiền mặt

Một bó tiền giấy gồm 10 (mười) thếp tiền cùng mệnh giá. Một thếp tiền gồm 100 (một trăm) tờ tiền cùng mệnh giá. Một bó tiền giấy có 1.000 (một nghìn) tờ tiền cùng mệnh giá.

Một bao tiền gồm 20 (hai mươi) bó tiền cùng mệnh giá.

Một túi tiền kim loại gồm 20 (hai mươi) thỏi cùng mệnh giá. Một thỏi tiền kim loại gồm 50 (năm mươi) miếng cùng mệnh giá. Một túi tiền kim loại có 1.000 (một nghìn) miếng cùng mệnh giá.

Một hộp tiền kim loại gồm 40 (bốn mươi) thỏi cùng mệnh giá. Một thỏi tiền gồm 50 (năm mươi) miếng cùng mệnh giá.

Một thùng tiền kim loại gồm 10 (mười) túi tiền cùng mệnh giá.

1. Đóng gói tiền cotton

a) Đóng thép tiền: 100 (một trăm) tờ tiền cotton cùng mệnh giá (không lẫn tiền polymer) đóng thành một thép, buộc ở vị trí $\frac{1}{3}$ (một phần ba) chiều dài của thép tiền bằng dây đay nhỏ, dây gai hoặc quấn bằng băng giấy.

b) Đóng bó tiền: sắp xếp đủ 10 (mười) thép tiền cùng mệnh giá (không lẫn tiền polymer), đặt 5 (năm) thép có hàng dây buộc cùng phía và 5 (năm) thép kia có hàng dây buộc đối diện, đóng bó bằng dây xe (sợi, đay, gai,...). Tại các điểm giao nhau giữa các dây, phải cuốn vòng qua lại để giữ cho bó tiền chắc chắn, nút buộc thắt 2 đầu dây đặt trên bề mặt tờ lót niêm phong bó tiền.

- Các loại tiền mệnh giá nhỏ từ 500đ (năm trăm đồng) trở xuống buộc 2 vòng ngang song song, cách đều và một vòng chạy giữa chiều dọc bó tiền (gọi là 2 ngang, 1 dọc).

- Các loại tiền có mệnh giá từ 1.000đ (một nghìn đồng) trở lên buộc 3 ngang, 1 dọc.

Trường hợp dùng băng giấy thay thế dây để đóng bó tiền thì cách đóng bó cũng như trên.

2. Đóng gói tiền polymer

a) Đóng thép tiền: 100 (một trăm) tờ tiền polymer cùng mệnh giá (không lẫn tiền cotton) đóng thành một thép, có thể sắp xếp các tờ tiền cùng chiều, cùng mặt, quấn thép bằng băng giấy rộng 2-3 cm (hai đến ba centimét). Khi đóng thép tiền phải quấn băng giấy ở vị trí $\frac{1}{3}$ (một phần ba) của tờ bạc và ở phía đối diện với mệnh giá tiền in bằng số; băng giấy là loại giấy dai, bền, dán 2 đầu băng giấy bằng băng dính hoặc dùng băng giấy chuyên dùng có sẵn keo dán.

b) Đóng bó tiền:

- Sắp xếp đủ 10 (mười) thép tiền để chuẩn bị đóng bó như đối với tiền cotton, dùng 2 miếng bìa cứng (dày khoảng 0,5mm (không phải năm milimét)), kích thước phù hợp với kích thước loại tiền để chặn giữ 2 mặt bó tiền.
- Ở mặt dán niêm phong: đặt tờ lót niêm phong lên trên bìa cứng, dán giấy niêm phong lên trên nút buộc bó tiền.
- Ở mặt trước bó tiền (mặt không dán niêm phong) đặt miếng bìa cứng có ô trống định vị khớp đúng với vị trí in mệnh giá tiền bằng số (để nhìn rõ mệnh giá).
- Đóng bó tiền bằng dây sợi xe buộc 3 ngang, 1 dọc như đối với tiền cotton (hay dùng băng giấy), nhưng lưu ý không ép bó tiền quá chặt.

c) Đóng gói tiền polymer không đủ tiêu chuẩn lưu thông sẽ hướng dẫn ở 1 văn bản riêng.

d) Khi nộp tiền polymer vào NHNN: Đơn vị có thể chủ động áp dụng biện pháp cần thiết để tăng cường đảm bảo an toàn bó tiền. Đơn vị có thể áp dụng một trong các biện pháp sau:

- Tăng cường thêm dây buộc bó tiền trên mức quy định (3 ngang, 1 dọc), có thể buộc 3 ngang, 2 dọc...Việc buộc bó tiền 3 ngang, 2 dọc do người đóng gói tự quyết định hoặc Đơn vị quy định.
- Bảo quản bó tiền polymer trong túi nilon chuyên dùng (loại túi màu trắng, trong suốt, mỏng, dai, bền) có keo dính đặc biệt (khi dán kín sử dụng được một lần) hay niêm phong túi nilon bằng giấy niêm phong chuyên dùng: trường hợp áp dụng biện pháp này, đơn vị cần thống nhất với NHNN về mẫu túi nilon, mẫu niêm phong để bảo quản bó tiền polymer.

3. Đóng gói tiền kim loại

a) Đóng thỏi tiền kim loại: Dùng giấy quấn tròn, giấu kín hai đầu giấy vào mép dọc thỏi hoặc dùng túi nilon chuyên dùng để đóng thỏi tiền.

b) Đóng túi tiền kim loại: Sắp xếp các thỏi tiền kim loại, thành hình khối, buộc thắt chặt miệng túi tiền và niêm phong